TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11.7.2019
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Khánh Linh.

+ Bà Thái Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Ái A**, SN: 1989

Trú tại: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh **Cao Tấn B**, SN: 1985

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Các bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Mai Ái A trình bày:*

Chị với anh Cao Tấn B tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới ra mắt hai bên gia đình vào ngày 26/9/2010, nhưng đến ngày 08/02/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Tp. Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Trong thời gian ở Tp. Hồ Chí Minh, vào khoảng năm 2014 chị có gửi đơn đến Tòa án nhân dân Quận C, Tp. Hồ Chí Minh để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó anh B bỏ về địa phương xã N nên chị cũng quay trở về địa phương. Do đó, Tòa án Quận C không thụ lý, giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không chăm lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chị góp ý thì anh B đánh đập chị. Việc ham mê chơi bời của anh B dẫn đến nợ tiền xã hội đen bên ngoài dẫn đến bọn cho vay nặng lãi thời gian gần đây thường xuyên gọi điện đe dọa đòi đánh mẹ con chị nên vào đầu 4/2019 chị đã dẫn con bỏ đi về nhà cha mẹ ruột của chị ở thôn L, xã N, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Tấn B.

Về con chung: Giữa chị với anh Cao Tấn B có 01 người con chung tên là Cao Gia L, sinh ngày: 15/7/2011. Hiện tại sức khỏe cháu L phát triển bình thường và đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Cao Gia L. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Cao Tấn B trình bày:

Anh với chị Mai Ái A tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới ra mắt hai bên gia đình vào ngày 26/9/2010, nhưng đến ngày 08/02/2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Tp. Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lúc này chị A có gửi đơn đến Tòa án nhân dân Quận C, Tp. Hồ Chí Minh để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó anh đã bỏ về địa phương xã N, huyện P nên Tòa án Quận C không thụ lý, giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn là dovợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế vợ chồng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, lúc nóng giận anh có đánh bạt tai chị A. Đến đầu tháng 4/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị A đã dẫn con bỏ đi về nhà cha mẹ ruột chị A ở thôn L, xã N, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly

thân từ đó cho đến nay.

Nay anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng nhưng anh vẫn còn thương chị A, vì con chung, vợ chồng cần có thời gian để hàn gắn tình cảm nuôi dạy con chung nên chị A yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Giữa anh với chị Mai Ái A có 01 người con chung tên là Cao Gia L, sinh ngày: 15/7/2011. Hiện tại sức khỏe cháu L phát triển bình thường và đang ở với chị A. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn anh xin nhận nuôi cháu Cao Gia L. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh cháu Cao Gia L, bản photo giấy chứng minh nhân dân chị A, bản sao sổ hộ khẩu.

- Bị đơn giao nộp cho tòa: Bị đơn không có chứng cứ giao nộp cho tòa và thừa nhận chứng cứ nguyên đơn cung cấp.

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị A, anh B; biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã N và của ông Cao Mai H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Mai Ái A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Tấn B. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị A được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Mai Ái A với anh Cao Tấn B tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2011 tại UBND xã N, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa chị A với anh B được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Mai Ái A trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sống hạnh phúc. Vào khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có lần

chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân Quận C, Tp. Hồ Chí Minh để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó anh B bỏ về địa phương xã N nên chị cũng quay trở về địa phương, do đó Tòa án Quận C không thụ lý, giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không chăm lo cho gia đình, vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, chị góp ý thì anh B đánh đập chị. Vào đầu 4/2019 chị đã dẫn con bỏ đi về nhà cha mẹ ruột của chị ở thôn L, xã N, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị A nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Tấn B.

Anh Cao Tấn B thì xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế vợ chồng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, lúc nóng giận anh có đánh bạt tai chị A. Đến đầu tháng 4/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên chị A đã dẫn con bỏ đi về nhà cha mẹ ruột chị A ở thôn L, xã N, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng nhưng anh vẫn còn thương chị A, vì con chung, vợ chồng cần có thời gian để hàn gắn tình cảm nuôi dạy con chung, nên chị A yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đã là vợ chồng thì các bên phải yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Đằng này, do bất đồng quan điểm sống, anh B không chăm lo cho gia đình mà có lúc còn đánh bạt tai chị A. Từ tháng 4/2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân nhưng các bên không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cả chị A, anh B đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mặc dù anh B không thống nhất ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A, anh B đã trầm trọng, nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A. Cho chị A được ly hôn anh Cao Tấn B là phù hợp qui định của pháp luật.

[2.3]. Về con chung:

Chị Mai Ái A với anh Cao Tấn B có 01 người con chung tên là Cao Gia L, sinh ngày: 15/7/2011. Khi ly hôn, chị A, anh B đều xin nhận nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị chị A, anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Từ khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay cháu L do chị A trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu. Hơn nữa, theo kết

quả lấy lời khai cháu Cao Gia L vào ngày 02/4/2019 thì nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ nếu chị A, anh B ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Cao Gia L, sinh ngày: 15/7/2011 cho mẹ là chị Mai Ái A được trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị A và anh B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Mai Ái A phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, các điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, các khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Ái A về việc yêu cầu ly hôn anh Cao Tấn B.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Ái A được ly hôn anh Cao Tấn B.

[1.2] Về quan hệ con chung: Giao cho chị Mai Ái A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Gia L, sinh ngày: 15/7/2011. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị A, anh B tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Mai Ái A với anh Cao Tấn B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Án phí DSST:

Chị Mai Ái A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004253 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

[3] Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Mai Ái A, anh Cao Tấn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện Phù Cát (02b);*
- *Chi cục THA DS huyện Phù Cát;*
- *UBND xã N, Huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh